Câu 34: Con trỏ thông thường có hình gì trong phần mềm paint?

○ Mũi tên ○ Dấu cộng ○ Dấu trừ ○ Con chuột

Câu 35 Để xoá thư mục, em nhấn phím nào?

□. *Delete* □. *Ctrl* □. *Shift* □. *End*

Câu 36: Để caen giữa, em nhấn tổ hợp phím nào?

□. *Ctrl + J* □. *Ctrl + E* □. *Ctrl + T* □. *Ctrl + L*

Câu 37: Để trình bày chữ đậm và nghiêng, em nhấn phím tổ hợp phím nào nào?

□. *Ctrl + U + P* □. *Ctrl + U + J* □. *Ctrl + U + E* □. *Ctrl + U + I*

Câu 38: Để căn đều 2 bên, em nhấn phím tổ hợp phím nào nào?

□. *Ctrl + J* □. *Ctrl + U* □. *Ctrl + T* □. *Ctrl + L*

Câu 39: Tổ hợp phím Ctrl + Shift + N để làm gì?

○ Mở một trang vẽ mới ○ Thoát khỏi phần mềm

○ Xóa toàn bộ hình không cần chọn ○ Lưu hình vẽ

Câu 40: Từ Telex có ý nghĩa gì liên quan đến soạn thảo văn bản:

□. *Là tên một phông chữ tiếng Việt.*

□. *Là một kiểu gõ bàn phím tiếng Việt hay dùng, không phụ thuộc vào font hay bảng mã tiếng Việt.*

□. *Là kiểu gõ bàn phím tiếng Việt*

□. *Là một cách gõ nhanh tiếng Việt bằng 10 ngón.*

Câu 41: Phần mềm nào dưới đây không hỗ trợ gõ chữ Việt cho các phần mềm khác?

○ ABC ○ Vietkey ○ Paint ○ Unikey

Câu 42. Con trỏ soạn thảo trong phần mềm word có hình gì?

○ Mũi tên ○ Dấu cộng ○ Bút chì ○ Vạch đứng nhấp nháy

Câu 43. "Di chuyển con trỏ soạn thảo một cách linh hoạt trên trang soạn thảo mà không làm ảnh hưởng gì đến những phần đã gõ ra." Là phím nào vậy?

□. Các phím Mũi tên □. Dấu cộng □. Phím Shift □. Phím cách

Câu 44: Trên bàn phím máy tính có mấy phím có gai?

□. 2 □. 3 □. 4 □. 1

Câu 45: "Phím tắt" còn có tên gọi khác là gì?

□. Phím nóng □. Phím nhanh □. Phím lười □. Phím cóc

Câu 46: Để mở một trang soạn thảo trống, mới em nhấn tổ hợp phím nào?

□. Alt + N □. Ctrl + N □. Shift + N □. Enter + N

Câu 47: Thao tác chọn một đoạn văn bản hoặc một câu trên trang soạn thảo còn có tên gọi khác nào?

□. Xoá □. Kẻ lề □. Vạch lề □. Bôi đen

Câu 48: "Cho phép xoá các ký tự (chữ gõ vào) hoặc lùi lại một khoảng trống ở về bên phải (tức phía trước) con trỏ soạn thảo." Là phím nào vậy?

□. Phím Backspace □. Phím cách □. Phím Delete □. A hoặc B

Câu 49: Để chữa dấu (khử dấu) trong khi soạn thảo văn bản, em dùng hợp phím nào?

□. Phím X □. Phím C □. Phím Z □. A hoặc B

Câu 50: Để chọn tất cả phần văn bản đã gõ ra, em sử dụng tổ hợp phím nào?

□. Ctrl + A □. Ctrl + W □. Ctrl + K □. Shift + A

LIVEWORKSHEETS

LIVEWORKSHEETS